

Số: 22 /2016/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 04 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa,
đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/10/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới";

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị";

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa";

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 73/TTr-SVHTTDL ngày 01/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai và kiểm tra thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/8/2016.

Bãi bỏ Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công nhận Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; “Khu nhà trọ văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” và Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp; Lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ts*

Nơi nhận:

- UBTWMTTQ, VPCP;
- Bộ VHTTDL;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, H, TH;
- TTCB, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

QUY CHẾ

**Công nhận các danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa,
đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2016/QĐ-UBND
ngày 01 /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định danh hiệu, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” cho các gia đình, các khu nhà trọ, các ấp, khu phố; các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa” là hộ gia đình công dân Việt Nam, hiện đang cư trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên;

b) Đối với danh hiệu “Ấp văn hóa” là các ấp (trực tiếp dưới cấp xã); “Khu phố văn hóa” là các khu phố (trực tiếp dưới cấp phường, thị trấn) - (dưới đây gọi chung là khu dân cư);

c) Đối với danh hiệu “Khu nhà trọ văn hóa” là khu nhà trọ đang sinh hoạt trong Câu lạc bộ Chủ nhà trọ;

d) Đối với danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” là các xã trong phạm vi của tỉnh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Đối với danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” là phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;

e) Đối với danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có

tư cách pháp nhân, đã thành lập Công đoàn cấp cơ sở có đăng ký thi đua (dưới đây gọi chung là “Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”);

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an;

f) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa” (dưới đây gọi chung là “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”), “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” được áp dụng với những trường hợp có đăng ký danh hiệu thi đua và đạt các tiêu chuẩn văn hóa của mỗi danh hiệu được quy định tại Quy chế này.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp, công nhân lao động... nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

3. Thống nhất nội dung Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, cụ thể:

a) Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

b) Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình;

c) Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp;

d) Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh;

đ) Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân, tương ái”.

4. Tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới được quy định tại Quy chế này là căn cứ để các địa phương chỉ đạo, thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các tiêu chí về phát triển văn hóa nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

5. Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” nhằm động viên, khuyến khích phường, thị trấn thi đua thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

6. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

7. Lấy kết quả công nhận danh hiệu văn hóa là một trong các tiêu chuẩn để bình xét các danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể, tổ chức hàng năm. Chú trọng công tác khen thưởng, động viên, khuyến khích phong trào phù hợp với Luật Thi đua - Khen thưởng.

8. Việc bình xét, công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, kịp thời, chính xác, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kỳ hạn.

Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

1. “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; “Gia đình văn hóa” đạt 03 năm liên tục được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận và kèm theo Giấy công nhận 03 năm một lần.

2. “Khu dân cư văn hóa” do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 03 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

3. “Khu nhà trọ văn hóa” do Chủ tịch UBND cấp xã công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định công nhận và kèm theo Giấy công nhận khu nhà trọ đạt danh hiệu văn hóa 03 năm liên tục trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo cấp xã.

4. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 05 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

5. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 05 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

6. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; cấp xã; cấp huyện; của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn văn hóa do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận và cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký. Chủ tịch UBND

tính công nhận lại và cấp Bằng công nhận sau 05 năm kể từ ngày công nhận lần trước.

7. Thống nhất thực hiện mẫu Giấy công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (Giấy công nhận, Bằng công nhận các danh hiệu văn hóa theo mẫu quy định tại phụ lục của Quy chế này).

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

Điều 4. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước của cộng đồng;

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, công trình công cộng và cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không mắc các tệ nạn xã hội như: ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, tích cực tham gia bài trừ các tệ nạn xã hội và phòng, chống các loại tội phạm;

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động; tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, hội họp do Tổ dân cư tổ chức ở cộng đồng.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng

a) Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới, vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan;

b) Gia đình nề nếp, ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình;

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh - sạch - đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao; trẻ em được tiêm chủng phòng bệnh, không có trẻ suy dinh dưỡng hoặc bị ngược đãi, phụ nữ có thai đi khám bệnh định kỳ, tiêm phòng đủ liều;

d) Tích cực tham gia chương trình giảm nghèo, đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn, tích cực hưởng ứng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác ở cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả

a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không có trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại nguy hiểm;

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động giảm nghèo, năng động làm giàu chính đáng;

c) Thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè;

d) Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng được nâng cao;

đ) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học để đạt chuẩn phổ cập từ Trung học cơ sở trở lên, không có trẻ em bỏ học. Gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”.

Điều 5. Hộ gia đình vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận gia đình văn hóa (Tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không hoàn thành nghĩa vụ công dân (nghĩa vụ quân sự, thuế, quỹ phòng chống thiên tai, bảo lụt, quỹ quốc phòng an ninh).

2. Có thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật (hình sự) đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý với mọi hình thức, không chấp hành các quy định về đăng ký tạm trú, tạm vắng, hộ tịch, hộ khẩu và bị xử lý từ 02 lần trở lên.

3. Không chấp hành Quy ước của ấp, khu phố (nơi gia đình đang sinh sống); không treo cờ dù đã được khu phố, ấp nhắc nhở hoặc treo cờ Tổ quốc không đúng thời gian quy định.

4. Vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh (gây tác động xấu đến môi trường xung quanh); bị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Tổ chức việc cưới, việc tang xa hoa, lãng phí trong cộng đồng, tàng trữ, sử dụng văn hóa phẩm độc hại hoặc kinh doanh dịch vụ văn hóa có nội dung không lành mạnh.

6. Tổ chức hành nghề mại dâm, cờ bạc, ma túy, mê tín dị đoan, có thành viên trong gia đình mắc phải tệ nạn xã hội.

7. Không tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và các cuộc họp, sinh hoạt ở tổ, khu dân cư, không đăng ký thực hiện Gia đình văn hóa.

8. Gia đình thường xảy ra bạo hành trong gia đình, cãi vã, bất hòa, con cháu ngược đãi ông bà, cha mẹ; có thành viên trong gia đình sinh con thứ 3 trở lên; có trẻ em trong độ tuổi đi học không được đến trường.

9. Hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh trái pháp luật, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, vi phạm các quy định về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Mục 2

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “ẤP VĂN HÓA”

Điều 6. Tiêu chuẩn Danh hiệu “ẤP văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh;

b) Không có nhà dột nát, nhà tạm; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

c) Có nhiều hoạt động hiệu quả: về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống, hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;

d) Tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú

a) Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp đạt theo quy định của tỉnh và từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại (Khiêu dâm, đồi trụy, phản động...); không phát sinh người mắc

tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan;

d) Có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% hộ gia đình văn hóa đạt 03 năm liên tục trở lên;

đ) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học, khuyến tài”;

e) 70% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”; từ 30% đến 50% dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”;

f) 50% trở lên khu nhà trọ (nếu có) đăng ký khu nhà trọ văn hóa;

g) 100% cán bộ, hội viên của Hội khuyến học khu dân cư (nếu có) được tập huấn nâng cao về xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng;

h) Không để xảy ra lây truyền dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng hàng năm, trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình (nếu có trường hợp vi phạm bị trừ điểm);

i) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và công trình công cộng, bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp

a) Có Tổ tự quản về môi trường thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b) Tỷ lệ hộ gia đình có 03 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn cao hơn mức bình quân chung của tỉnh, các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chuẩn về môi trường;

c) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, cải tạo các ao, hồ sinh thái, trồng cây xanh, không để xảy ra quảng cáo, rao vặt trái pháp luật.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Có 90% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình Đẳng giới,

Luật Hôn nhân và Gia đình, không để xảy ra các hành vi bạo hành trong gia đình. Có mô hình Tổ tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư;

b) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân; hoạt động hòa giải có hiệu quả, hầu hết những vấn đề bức xúc, những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng);

c) Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tuyên truyền, phát triển đạo giáo trái pháp luật; hoạt động ly khai, đòi tự trị; gây rối an ninh, trật tự, mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân;

d) Thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, mại dâm, AIDS) và các vi phạm pháp luật khác. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng, trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn; nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh và tái phạm người mắc tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...) ở cộng đồng;

đ) Hàng năm cấp ủy Đảng có Nghị quyết, khu dân cư có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và 100% hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT”. Công an viên, Bảo vệ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có Công an viên, bảo vệ dân phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, công chức, viên chức Nhà nước, tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến, khá trở lên hàng năm, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng

a) Thực hiện đầy đủ chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uông nước nhớ nguồn” nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng để nâng mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.

Điều 7. Áp vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận “Áp văn hóa” (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không đạt chỉ tiêu về giảm hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cao hơn mức bình quân chung của tỉnh, còn nhà dột nát, nhà tạm.

2. Có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại (khiêu dâm, đồi trụy, phản động), có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan.... Đã bị cấp có thẩm quyền xử lý nhưng áp không phát hiện hoặc không báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

3. Phát sinh mới và tái phạm người sử dụng ma túy, số người sử dụng ma túy không giảm, có tụ điểm sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy, có tụ điểm mại dâm cờ bạc ... bị cấp có thẩm quyền xử lý nhưng không được áp phát hiện hoặc báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

4. Có người của áp không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, đào ngũ, có trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn (đối tượng gây án là người của áp), có trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tính mạng.

5. Có trẻ em trong độ tuổi đi học không được đến trường.

6. Để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người nhưng không được áp phát hiện hoặc báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

7. Có hộ gia đình vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường trong sản xuất, chăn nuôi và sinh hoạt gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, bãi rác nơi công cộng không được thu gom kịp thời, có tụ điểm kinh doanh lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

8. Vi phạm các trình tự, thủ tục xét và công nhận các danh hiệu tại Điều 21 của quy chế này, không đăng ký xây dựng áp văn hóa.

Mục 3

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “KHU PHỐ VĂN HÓA”

Điều 8. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Khu phố văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh;

b) Không có nhà dột nát, nhà tạm, tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

c) Đạt tỷ lệ trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

d) Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển nghề truyền thống, hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phong phú

a) Xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu phố, có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em, duy trì phong trào văn hóa, thể thao thu hút 60% trở lên người dân tham gia, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

b) Có 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nếp sống văn minh đô thị, không có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tin dị đoan; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

c) Có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hóa đạt 03 năm liên tục trở lên;

d) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên, có phong trào “khuyến học”, khuyến tài”;

đ) 70% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”; từ 30% đến 50% dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”;

e) 50% trở lên khu nhà trọ (nếu có) đăng ký khu nhà trọ văn hóa;

f) 100% cán bộ, hội viên của Hội khuyến học khu dân cư (nếu có) được tập huấn nâng cao về xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng;

g) Không để xảy ra lây truyền dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người, giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng, 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng và phụ nữ có thai được khám thai định kỳ. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình (nếu có trường hợp vi phạm bị trừ điểm);

h) Đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng, bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp

a) Không có lấn chiếm lòng đường, hè phố, không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo, rao vặt trái pháp luật, không làm mái che, coi nói gây mất mỹ quan đô thị;

b) Nhà ở khu dân cư và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định của pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị;

c) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái, không xả nước thải và vứt rác ra đường, 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường, bảo vệ hệ thống thoát nước, có điểm thu gom và xử lý rác thải về nơi quy định.

4. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Có 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, không để xảy ra các hành vi bạo hành trong gia đình. Có mô hình Tổ tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư;

b) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân; hoạt động hòa giải có hiệu quả, hầu hết những vấn đề bức xúc, những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng);

c) Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tuyên truyền, phát triển đạo giáo trái pháp luật; hoạt động ly khai, đòi tự trị; gây rối an ninh, trật tự, mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân;

d) Thực hiện các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội (mại dâm, AIDS) và các vi phạm pháp luật khác. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng, trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn; nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh và tái phạm người mắc tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...) ở cộng đồng;

đ) Hàng năm cấp ủy Đảng có Nghị quyết, khu dân cư có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và 100% hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT”. Công an viên, Bảo vệ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có Công an viên, bảo vệ khu phố bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu phố tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại diện dân cư, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước, tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến hoặc loại khá trở lên hàng năm, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nguồn” nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng để có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.

Điều 9. Khu phố vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận “Khu phố văn hóa” (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không đạt tiêu chí về giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cao hơn mức bình quân chung của tỉnh, còn nhà dột nát, nhà tạm.

2. Có người sử dụng, kinh doanh văn hóa độc hại (khiêu dâm, đồi trụy, phản động), có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan... đã bị cấp có thẩm quyền xử lý nhưng khu phố không phát hiện hoặc không báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

3. Phát sinh mới và tái phạm người sử dụng ma túy, số người sử dụng ma túy cũ không giảm, có tụ điểm sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy, có tụ điểm mại dâm, cờ bạc bị cấp có thẩm quyền xử lý nhưng không được khu phố phát hiện hoặc báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

4. Có người của khu phố không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, đào ngũ, có trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn (đối tượng gây án là người của khu phố), có trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tính mạng.

5. Có trẻ em trong độ tuổi đi học không được đến trường.

6. Đề xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người nhưng không được khu phố phát hiện, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý.

7. Có hộ gia đình vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, bãi rác nơi công cộng không được thu gom kịp thời, có tụ điểm kinh doanh lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

8. Vi phạm trình tự, thủ tục xét và công nhận các danh hiệu quy định tại Điều 21 của Quy chế này, không đăng ký xây dựng khu phố văn hóa.

Mục 4

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “KHU NHÀ TRỢ VĂN HÓA”

Điều 10. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Khu nhà trợ văn hóa”

1. *Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước*

a) Đối với chủ khu nhà trợ và người ở trợ

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực tham gia phong trào phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, AIDS, văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội khác. Phòng, chống bạo lực gia đình trong khu nhà trợ, không để trọng án hình sự xảy ra trong khu nhà trợ.

b) Đối với chủ khu nhà trợ

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu nhà trọ;
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, quy chế, nội quy, các quy định về đăng ký tạm trú, tạm vắng trong khu nhà trọ;
- Có Giấy phép kinh doanh do UBND cấp huyện cấp.

2. Môi trường cảnh quan sạch đẹp

a) Đối với chủ khu nhà trọ và người ở trọ;

Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, phòng ở, lối đi sạch sẽ, để rác đúng nơi quy định.

b) Đối với chủ khu nhà trọ

- Đảm bảo 100% người ở trọ được sử dụng nước sạch, có nhà tắm, nhà tiêu tự hoại hợp vệ sinh, không để dịch, bệnh xảy ra trong khu nhà trọ;
- Phòng trọ thoáng mát, kang trang, vệ sinh; đảm bảo điện, nước sinh hoạt cho người ở trọ, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống cháy nổ và các quy định có liên quan trong kinh doanh nhà trọ.

3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

a) Đối với chủ khu nhà trọ và người ở trọ

- Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong sinh hoạt cộng đồng;
- Thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình (nếu có trường hợp vi phạm sẽ trừ điểm).

b) Đối với chủ khu nhà trọ

- Tùy điều kiện thực tế, chủ khu nhà trọ bố trí địa điểm để người ở trọ tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng;
- Khuyến khích trang bị tủ sách, giỏ đựng tờ rơi, tài liệu tuyên truyền pháp luật, phương tiện nghe nhìn phục vụ người ở trọ sinh hoạt trong thời gian rảnh rỗi.

4. Tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

a) Đối với chủ khu nhà trọ và người ở trọ

Tham gia đóng góp các quỹ trợ vốn, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong khó khăn hoạn nạn.

b) Đối với chủ khu nhà trọ

Thực hiện tốt công tác hòa giải các vụ tranh chấp phát sinh trong khu nhà trọ.

Điều 11. Khu nhà trọ vi phạm một trong các nội dung sau đây không được xem xét, công nhận Khu nhà trọ văn hóa (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Vi phạm trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu quy định tại Điều 22 của Quy chế này, không đăng ký xây dựng khu nhà trọ văn hóa, không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện cấp.

2. Có phòng trọ vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường trong sinh hoạt, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, không có địa điểm để rác thải trong khu nhà trọ.

3. Có người vi phạm pháp luật hình sự, hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan), có hành vi bạo lực gia đình đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý với mọi hình thức; có tụ điểm ma túy, mại dâm, cờ bạc, có người hoạt động mê tín dị đoan, sử dụng, kinh doanh, lưu hành, tuyên truyền, phát tán các loại văn hóa phẩm đồi trụy trong khu nhà trọ.

Mục 5

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

“XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

Điều 12. Tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

1. Giúp nhau phát triển kinh tế

a) Thực hiện tốt Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh hàng năm;

b) Không có nhà dột nát, nhà tạm;

c) Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

d) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các lĩnh vực hợp tác phát triển kinh tế;

đ) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”

a) Có 60% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục trở lên;

b) Có 70% ấp trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”;

c) Có 70% trở lên khu nhà trọ (nếu có) đăng ký khu nhà trọ văn hóa;

d) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp;

đ) Có 30% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

e) Có 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa hàng năm; có 50% trở lên ấp được công nhận và giữ vững danh hiệu ‘Ấp văn hóa’ liên tục từ 05 năm trở lên;

f) Có 70% trở lên ấp văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng, có từ 40% trở lên ấp đạt chuẩn cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - kỹ thuật nông thôn mới.

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) 100% ấp có văn phòng, tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, phấn đấu từng bước xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) 100% ấp duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ, phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao ít nhất là 02 lần/năm, thu hút được 40% người dân của xã tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, thể thao, trong đó có 30% người dân của xã luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên;

d) Di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn;

đ) Trên 90% cán bộ văn hóa - thể thao được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn

a) 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng, không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

c) 100% ấp có Tổ tự quản về môi trường, thường xuyên có hình thức vận động nhân dân tại các khu dân cư tổ chức quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường, vận động người dân thực hiện việc chôn cất tại nghĩa trang theo quy định;

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện phong trào ‘Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa’; phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn;

5. *Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước*

a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 90% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

c) 100% áp xây dựng và thực hiện có hiệu quả Quy ước cộng đồng, Quy chế dân chủ cơ sở, không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng);

d) Hàng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, có bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”;

đ) Hàng năm, Công an xã, bảo vệ dân phố phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật, không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

Điều 13. Xã vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không đạt tiêu chí về giảm hộ nghèo theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, còn nhà dột nát, nhà tạm.

2. Có phát sinh mới về tệ nạn xã hội, không giảm các tệ nạn xã hội hiện có như: Có người sử dụng ma túy mới, số người sử dụng ma túy cũ không giảm, có tụ điểm sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy, có tụ điểm mại dâm, cờ bạc

3. Có người của xã không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, có trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn (đối tượng gây án là người của xã), có trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tính mạng.

4. Không tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường, không thực hiện việc xây dựng và quản lý nghĩa trang theo quy định.

5. Có người sử dụng, kinh doanh văn hóa phẩm độc hại (khiêu dâm, đồi trụy, phản động...), thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan...

6. Có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng).

7. Có tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận, Đoàn thể xếp loại trung bình hoặc yếu.

8. Vi phạm trình tự, thủ tục, điều kiện xét công nhận danh hiệu quy định tại Điều 23 của Quy chế này, không đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Mục 6

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

Điều 14. Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công bố công khai rộng rãi;

b) 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị được đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng, phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng, không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa

a) 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục trở lên;

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 80% trở lên khu phố được công nhận “Khu phố văn hóa” 06 năm liên tục trở lên;

d) Có 70% khu phố trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”;

đ) Có 70% trở lên khu nhà trọ (nếu có) đăng ký khu nhà trọ văn hóa;

e) 100% khu phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và bảo đảm vệ sinh môi trường;

f) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nới, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh (hệ thống giao thông tĩnh gồm: Các bến xe khách, xe tải, bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng, các điểm trông giữ phương tiện, các tuyến phố cho phép sử dụng làm các bãi trông giữ xe ô tô, xe máy...), tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Bảo đảm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải theo quy định, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói giảm nghèo”, hợp tác phát triển kinh tế.

4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

b) 80% trở lên khu phố có địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, không có phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 100% khu phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng, có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

c) Đảng ủy phường, thị trấn có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, có bản đăng ký phân đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”;

d) Công an phường, thị trấn, bảo vệ dân phố phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

e) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị, không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

f) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

Điều 15. Phường, Thị trấn vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không đạt chỉ tiêu về giảm hộ nghèo theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, còn nhà dột nát, nhà tạm.

2. Có phát sinh mới tệ nạn xã hội, không giảm các tệ nạn xã hội hiện có, như: Có người sử dụng ma túy mới, số người sử dụng ma túy cũ không giảm, có tụ điểm sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy, có tụ điểm mại dâm, cờ bạc...

3. Có người của phường, thị trấn không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, có trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn (đối tượng gây án là người của phường, thị trấn), có trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tính mạng.

4. Không tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường, không thực hiện việc xây dựng và quản lý nghĩa trang theo quy hoạch.

5. Có người sử dụng, kinh doanh văn hóa phẩm độc hại (khiêu dâm, đồi trụy, phản động...), có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan...

6. Có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng).

7. Có tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận, đoàn thể xếp loại trung bình hoặc yếu.

8. Vi phạm trình tự, thủ tục, điều kiện xét và công nhận danh hiệu quy định tại Điều 24 quy chế này, không đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Mục 7

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

**“CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”,
“DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”**

Điều 16. Tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; 50% cơ quan, đơn vị, trường học đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”;

c) Có sáng kiến, cải tiến quản lý, kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Tổ chức lực lượng bảo vệ an ninh trật tự và bảo vệ tài sản cơ quan, đơn vị không để xảy ra mất mát tài sản, không để cháy nổ;

đ) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, thực hiện tốt tác phong, thái độ làm việc phục vụ nhân dân, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở

a) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật hình sự, hành chính về lĩnh vực an toàn giao thông và mắc các tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...); không có người sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, không có người tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Khuôn viên làm việc của cơ quan, đơn vị xanh - sạch - đẹp, an toàn, bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt; không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự;

d) Cơ quan, đơn vị tạo điều kiện và trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động để nâng cao đời sống văn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng và tham gia phong trào văn hóa, thể dục thể thao do cơ quan, đơn vị và cấp trên tổ chức;

đ) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ sở, nội bộ đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

3. gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đối với nơi có tổ chức Đảng) người đứng đầu cơ quan có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh trật tự; có bảng đăng ký phần đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; phòng chống cháy nổ và 100% cán bộ, công nhân viên ký kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế xây dựng cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;

c) Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh và có 70% (phòng, ban, tổ, đội... trực thuộc) hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

d) Thực hiện tốt cải cách hành chính, 08 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí được giao, không xảy ra lãng phí, tham nhũng, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

đ) Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; không có trường hợp sinh con thứ 3 trở lên.

Điều 17. Cơ quan, đơn vị vi phạm một trong các nội dung sau đây sẽ không được công nhận “Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, kế hoạch công tác năm.

2. Không đạt tiêu chuẩn về cơ quan đơn vị an toàn, có xảy ra cháy nổ, để xảy ra đình công trái pháp luật, vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.

3. Có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, vi phạm pháp luật hình sự, hành chính, an toàn giao thông và tệ nạn xã hội (ma túy, mê tín dị đoan...), bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan mà không được cơ quan, đơn vị phát hiện xử lý.

4. Có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nghĩa vụ và đạo đức theo quy định tại Luật Cán bộ công chức và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

5. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên xếp loại trung bình hoặc yếu kém.

6. Vi phạm trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa quy định tại Điều 25 của Quy chế này.

Điều 18. Tiêu chuẩn công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người (từ 30 người trở lên), thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội, không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường, hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định, khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp, không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động

a) 100% công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể, hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động;

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực có liên quan bằng nhiều hình thức;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Nhân đạo, từ thiện” và các chương trình về an sinh xã hội khác;

c) Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình (nếu vi phạm sẽ trừ điểm);

d) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

đ) Sản xuất kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật;

e) Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết (đối với nơi có tổ chức Đảng) người đứng đầu doanh nghiệp có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh trật tự; có bảng đăng ký phần đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” ; phòng chống cháy nổ và 100% cán bộ, công nhân viên ký kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế xây dựng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”;

f) Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh và có 70% (phòng, ban, tổ, đội... trực thuộc) hàng năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.

Điều 19. Doanh nghiệp vi phạm một trong các nội dung sau đây sẽ không được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (tiêu chuẩn bắt buộc)

1. Không hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm. Để xảy ra đình công trái pháp luật khi có kết luận của cơ quan chức năng.

2. Vi phạm các quy định bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, vi phạm về phòng, chống cháy nổ, để xảy ra cháy nổ; vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Có trường hợp cán bộ, công nhân lao động vi phạm pháp luật hình sự, hành chính và mắc các tệ nạn xã hội (ma túy, mê tín dị đoan...); sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại và tuyên truyền, thực hiện các hành vi mê tín dị đoan bị cơ quan có thẩm quyền xử lý với mọi hình thức.

4. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định của pháp luật.

5. Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức Công đoàn; tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên (nếu có) xếp loại trung bình hoặc yếu kém.

7. Vi phạm trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa quy định tại Điều 25 của Quy chế này.

Chương III

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “KHU DÂN CƯ VĂN HÓA”, “KHU NHÀ TRỢ
VĂN HÓA”, “XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”,
“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”, “CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”**

Điều 20. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Trình tự, thủ tục

a) Hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư vào dịp tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc (Ngày 18/11 của năm liền kề trước năm bình xét);

b) Trên cơ sở hộ gia đình tự chấm điểm theo các tiêu chí trong Bảng chấm điểm Gia đình văn hóa, Trưởng Ban vận động (Trưởng ấp, Trưởng khu phố) phối hợp cùng với Trưởng Ban Công tác Mặt trận chủ trì họp khu dân cư, bình bầu gia đình văn hóa;

c) Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xem xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” trước ngày 31/10 hàng năm;

Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ.

d) Căn cứ quyết định công nhận “Gia đình Văn hóa” hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa “ 03 năm liên tục.

2. Hồ sơ

a) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của các hộ gia đình;

b) Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận “Gia đình văn hóa” (có 60% trở lên số người tham gia dự họp thống nhất đề nghị). Số bộ hồ sơ là 01 bộ, nộp trực tiếp tại UBND cấp xã. Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quy chế này;

c) Điều kiện công nhận

- Là hộ gia đình công dân Việt Nam, hiện đang cư trú tại địa phương từ 6 tháng trở lên;

- Đạt 03 tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

- Thời gian xây dựng “Gia đình Văn hóa” là hàng năm; 03 năm liên tục (cấp Giấy công nhận).

d) Biểu dương, khen thưởng

- Danh sách “Gia đình văn hóa” được công bố trên loa truyền thanh ở khu dân cư, được biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (ngày 18/11 hàng năm) ở khu dân cư;

- “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục được cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa”;

- “Gia đình văn hóa” được cấp Giấy công nhận, được bình bầu là gia đình văn hóa tiêu biểu, được tặng thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 21. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa” (khu dân cư)

1. Trình tự, thủ tục

a) Khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trước ngày 10/12 của năm liền kề trước năm bình xét.

b) Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã) hướng dẫn Trưởng Ban vận động ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư chấm điểm, xét trước ngày 15/11 hàng năm, đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa. Riêng đối với các ấp của xã đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành việc công nhận Ấp văn hóa trước ngày 25/9 hàng năm (Điểm a, Khoản 3, Điều 6, Thông tư 40/2014/TT-BNNPTNT);

c) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) thành lập đoàn tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

d) Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và phòng Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định công nhận “Khu dân cư văn hóa” mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 03 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Chỉ đạo cấp huyện nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Hồ sơ

a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Ban vận động ở khu dân cư, có xác nhận của UBND cấp xã:

- Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu);

- Báo cáo 03 năm (công nhận lại).

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa của Ban Chỉ đạo cấp xã hàng năm, 02 năm và 03 năm.

c) Công văn đề nghị của UBND cấp xã

Hồ sơ đề nghị 01 bộ, nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện. Giấy công nhận khu dân cư văn hóa thực hiện theo Mẫu số 02, 03 Phụ lục kèm theo Quy chế này.

d) Điều kiện công nhận

- Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 và Điều 8 và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Quy chế này;

- Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa: 02 năm công nhận lần đầu, 03 năm công nhận lại.

đ) Khen thưởng

- Khu dân cư văn hóa được thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

- Khuyến khích các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội, tăng kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư văn hóa xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động tại các tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ở khu dân cư.

Điều 22. Trình tự, thủ tục xét và công nhận “Khu nhà trọ văn hóa”

1. Trình tự thủ tục xét và công nhận khu nhà trọ văn hóa thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

a) Khu nhà trọ đăng ký xây dựng khu nhà trọ văn hóa hàng năm với Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ chủ nhà trọ (có xác nhận của Câu lạc bộ) gửi Ban Chỉ đạo cấp xã trước ngày 10/12 của năm liền kề trước năm bình xét.

b) Ban Chỉ đạo cấp xã hướng dẫn và cấp Sổ chấm điểm khu nhà trọ văn hóa cho Ban Chủ nhiệm các Câu lạc bộ Chủ nhà trọ.

Bước 1: Chủ khu nhà trọ tự chấm điểm vào sổ chấm điểm

- Chủ khu nhà trọ tự chấm điểm vào sổ chấm điểm;

- Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Chủ nhà trọ tổ chức họp với các Chủ khu nhà trọ chấm điểm từng khu nhà trọ và ghi kết quả vào sổ chấm điểm;

- Nếu khu nhà trọ đạt tiêu chuẩn văn hóa thì Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ gửi sổ chấm điểm về Ban Chỉ đạo cấp xã (gửi kèm biên bản họp của Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Chủ nhà trọ có ý kiến xác nhận của Ban vận động ấp, khu phố).

Bước 2: Ban Chỉ đạo cấp xã chấm điểm

- Ban Chỉ đạo cấp xã thành lập đoàn kiểm tra các khu nhà trọ do Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Chủ nhà trọ đề nghị công nhận khu nhà trọ văn hóa (có biên bản kiểm tra);

- Đoàn kiểm tra đi kiểm tra thực trạng tình hình, quy trình chấm điểm của khu nhà trọ văn hóa và chấm điểm vào sổ chấm điểm;

- Ban Chỉ đạo cấp xã họp xét danh sách công nhận danh hiệu các khu nhà trọ văn hóa do đoàn kiểm tra đề nghị. Nếu đạt tiêu chuẩn khu nhà trọ văn hóa thì Ban Chỉ đạo đề nghị UBND cấp xã công nhận Khu nhà trọ văn hóa trước ngày 15/11 hàng năm. Riêng đối với các Khu nhà trọ của xã đăng ký xây dựng nông thôn mới hoàn thành việc công nhận Khu nhà trọ văn hóa trước ngày 25/9 hàng năm.

Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Chỉ đạo cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Hồ sơ

- Bảng điểm của Chủ khu nhà trọ (có xác nhận của Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Chủ nhà trọ);

- Biên bản họp xét, chấm điểm và văn bản đề nghị của Ban Chỉ đạo cấp xã;

- Số bộ hồ sơ: 01 bộ nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Hình thức công nhận

- Khu nhà trọ đạt tiêu chuẩn khu nhà trọ văn hóa được Chủ tịch UBND cấp xã công nhận mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận;

- Chọn một số khu nhà trọ văn hóa tiêu biểu 03 năm liên tục đề nghị UBND cấp huyện tặng Giấy khen (có kèm theo bản báo cáo thành tích).

đ) Điều kiện công nhận

Đạt 4 tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 và không vi phạm một trong những nội dung tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục xét và công nhận khu nhà trọ văn hóa thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

- Khu nhà trọ 03 năm liên tục đạt tiêu chuẩn khu nhà trọ văn hóa, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp xã đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định công nhận kèm theo Giấy công nhận;

- Trường hợp danh hiệu khu nhà trọ văn hóa do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận phải có biên bản kiểm tra chấm điểm và công văn đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo cấp huyện;

- Chọn một khu nhà trọ văn hóa tiêu biểu 03 năm liên tục đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen (có kèm theo bản báo cáo thành tích).

Hồ sơ: 01 bộ, nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện.

Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Chỉ đạo cấp huyện nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng đối với những khu nhà trọ xuất sắc nhất trong số những khu nhà trọ 03 năm liên tục đạt danh hiệu khu nhà trọ văn

hóa trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện và đề xuất của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Hồ sơ: 01 bộ nộp tại Hội đồng thi đua khen thưởng thuộc UBND tỉnh.

- Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Bản thành tích khu nhà trọ 03 năm liên tục đạt Khu nhà trọ văn hóa.

Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Khen thưởng

Việc khen thưởng Khu nhà trọ văn hóa và các đối tượng khác thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 23. Trình tự, thủ tục, xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

1. Trình tự, thủ tục

a) Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức lễ phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn huyện, phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, hướng dẫn các xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

b) Trưởng Ban Chỉ đạo cấp xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10/12 của năm liền kề trước năm bình xét;

c) Ban Chỉ đạo cấp xã họp thông qua báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, gửi UBND cấp xã;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

đ) Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (có biên bản kiểm tra);

e) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp với phòng Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ra quyết định công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 05 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước. Thời gian công nhận trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Điều kiện công nhận

a) Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

b) Thời gian đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”: 02 năm (công nhận lần đầu), 05 năm (công nhận lại).

3. Thủ tục công nhận

a) Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu);
- Báo cáo 05 năm (công nhận lại).

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới của Ban Chỉ đạo cấp huyện hàng năm, 02 năm và 05 năm.

c) Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND xã.

- Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ, nộp trực tiếp UBND cấp huyện;
- Thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Chỉ đạo cấp huyện nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Ban Chỉ đạo cấp huyện, Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” kèm theo Giấy công nhận. Trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời UBND cấp xã và nêu rõ lý do chưa công nhận.

4. Khen thưởng

“Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, khen thưởng, mức khen thưởng do địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn xã hội hóa.

Điều 24. Trình tự, thủ tục, xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn

a) Đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn và thông qua kế hoạch xây dựng hoặc giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”), Lễ phát động được tổ chức vào quý I của năm mà phường, thị trấn đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

d) Xây dựng báo cáo thành tích gửi UBND phường, thị trấn.

2. Chủ tịch UBND phường, thị trấn có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét công nhận hoặc công nhận lại

a) Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (có văn bản kiểm tra) cùng với việc kiểm tra, thẩm định các danh hiệu văn hóa khác trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp với phòng Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ra quyết định công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” mỗi năm 01 lần bằng hình thức ra quyết định công nhận; cấp Giấy công nhận lần đầu sau 02 năm kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau 05 năm liên tục kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước. Thời gian công nhận trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Thủ tục xét và công nhận

a) Điều kiện công nhận

Phường, Thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại Điều 14 của Quy chế này và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

b) Thời gian đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”: 02 năm (công nhận lần đầu), 05 năm (công nhận lại).

c) Hồ sơ đề nghị

- Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch UBND phường, thị trấn:

+ Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu).

+ Báo cáo 05 năm (công nhận lại).

- Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị của Ban Chỉ đạo cấp huyện hàng năm, 02 năm và 05 năm.

- Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND phường, thị trấn.

Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ, nộp trực tiếp UBND cấp huyện.

Thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Chỉ đạo cấp huyện nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Trường hợp không công nhận, UBND cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do chưa công nhận, gửi về UBND phường, thị trấn.

4. Khen thưởng

- Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” kèm theo tiền thưởng; mức thưởng do các địa phương quyết định dựa trên cơ sở khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội của địa phương.

- “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đạt thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 25. Trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Trình tự đăng ký, xét và công nhận

a) Chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nộp về Liên đoàn Lao động cấp huyện theo dõi, tổng hợp hồ sơ đăng ký xây dựng, kết quả công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trình Ban Chỉ đạo cấp huyện xét duyệt, Ban Chỉ đạo cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận (công nhận lần đầu 02 năm).

b) Ban Chỉ đạo cấp huyện tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận lại, gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xét duyệt, trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp Bằng công nhận (công nhận lại 05 năm).

c) Cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp tỉnh ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận, Bằng công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trước ngày 30/11 hàng năm.

d) Điều kiện công nhận:

- Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 16 và Điều 18 và không vi phạm một trong những nội dung Điều 17 và Điều 19 của Quy chế này.

- Thời gian tổ chức triển khai đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa vào đầu quý I hàng năm (trước ngày 31/01 hàng năm).

- Thời gian đăng ký xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”: 02 năm (công nhận lần đầu), 05 năm (công nhận lại).

2. Thủ tục công nhận

a) Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan:

- Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu);

- Báo cáo 05 năm (công nhận lại).

b) Công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo cấp huyện, tỉnh.

Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ nộp trực tiếp tại Liên đoàn Lao động cấp huyện.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Liên đoàn Lao động cấp huyện nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện, tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, tỉnh ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận, Bằng công nhận “Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Khen thưởng

a) Khuyến khích các địa phương, các ngành, đoàn thể căn cứ vào khả năng ngân sách và nguồn lực xã hội hóa, có hình thức động viên bằng lợi ích vật chất cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

b) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc, được Ban Chỉ đạo phong trào tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp

Có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cùng cấp và cấp trên.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Sở, ngành, đoàn thể phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn tổ chức thực hiện việc công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Khu phố, ấp văn hóa”; “Khu nhà trọ văn hóa” và danh hiệu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn việc bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa và kiểm tra việc công nhận các danh hiệu vào quý IV hàng năm.

- Trên cơ sở UBND tỉnh quy định tiêu chí, mức đạt của các tiêu chuẩn công nhận các danh hiệu trong Quy chế này, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng bảng, sổ chấm điểm các danh hiệu văn hóa và hướng dẫn Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện các tiêu chí, mức đạt, số điểm của bảng, sổ chấm điểm. Có thể điều chỉnh phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh các nội dung tổ chức họp Ban Chỉ đạo, tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết, tuyên dương thực hiện phong trào theo định kỳ.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức vận động các hộ gia đình và các khu dân cư trên địa bàn tỉnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc công nhận các danh hiệu văn hóa, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp.

4. Liên đoàn Lao động tỉnh

Chịu trách nhiệm xây dựng Bảng chấm điểm, chỉ đạo hướng dẫn Liên đoàn Lao động các huyện, thị, thành phố tổ chức thực hiện việc triển khai đăng ký, xét công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa; Đơn vị đạt chuẩn văn hóa; Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Hàng năm lập dự toán kinh phí tập huấn, kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chịu trách nhiệm xây dựng Bảng chấm điểm, chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Hàng năm lập dự toán kinh phí chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

6. Hội Khuyến học tỉnh

Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo Hội khuyến học các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị tại địa phương; công nhận danh hiệu Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập gắn với việc công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu phố, ấp văn hóa... tại địa phương.

7. Các Sở, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo

Chủ trì chỉ đạo, triển khai thực hiện các danh hiệu văn hóa gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội và chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kết quả bình xét, đánh giá hàng năm, các gia đình, các ấp, khu phố, khu nhà trọ, các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không giữ vững được tiêu chuẩn công nhận danh hiệu sẽ không được công nhận lại. Nếu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn sẽ bị xóa tên trong danh sách, cấp nào ra quyết định công nhận, cấp đó ra quyết định xóa tên trong danh sách.

Các cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện đăng ký xét và công nhận “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” có hành vi vi phạm dẫn đến sai sự thật về thành tích của danh hiệu... tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thay đổi, bổ sung hay bãi bỏ bất cứ điều khoản nào của Quy chế này thì Ban Chỉ đạo phong trào tỉnh UBND tỉnh xem xét, quyết định./#

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

PHỤ LỤC



Mẫu Giấy công nhận Danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Áp văn hóa",
"Khu phố văn hóa"; "Khu nhà trọ văn hóa", "Xã đạt chuẩn văn hóa nông
thôn mới"; "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn
minh đô thị"; "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa",
"Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" tỉnh Bình Dương
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2016/QĐ-UBND ngày 01 / 8 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

I. Mẫu Giấy công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" theo mẫu số 01; "Áp văn hóa" theo mẫu số 02 a và 02 b, "Khu phố văn hóa" theo mẫu số 03 a và 03 b:

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. **Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. **Hình thức:** Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Tặng danh hiệu...(4).

- Dòng 5: Danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Áp văn hóa", "Khu phố văn hóa"; (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thảm quyền quyết định:

+ Dòng chữ: "Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã" đối với mẫu Giấy công nhận "Gia đình văn hóa" 03 năm (chữ in, màu đỏ).

+ Dòng chữ: "Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện" đối với mẫu Giấy công nhận ấp, khu phố văn hóa 02 năm, 03 năm (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 01:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

**CÔNG NHẬN
DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"**

Gia đình Ông (bà): Nguyễn Văn A

Khu phố/ấp, Xã/phường/thị trấn, Huyện/thị xã/Tp....., tỉnh

Đã đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" 3 năm (2015-2017)

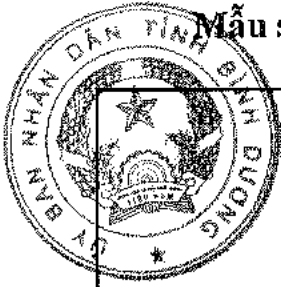
Quyết định số:/QĐ-KT

....., ngày tháng năm 2017

Vào Số số:/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C



Mẫu số 02 a:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN/THỊ XÃ)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “ẤP VĂN HÓA”

ẤP....., Xã, Huyện/thị xã, tỉnh

Đã đạt danh hiệu “ẤP văn hóa” 2 năm (2015 - 2016)

Quyết định số:/QĐ-KT

....., ngày tháng năm 2016

Vào Sổ số:/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu số 02 b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “ẤP VĂN HÓA”

ẤP....., Xã, Huyện/thị xã, tỉnh

Đã đạt danh hiệu “ẤP văn hóa” 3 năm (2017-2019)

Quyết định số:/QĐ-KT

....., ngày tháng năm 2019

Vào Sổ số:/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu số 03 a:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “KHU PHỐ VĂN HÓA”

Khu phố, Phường/thị trấn, Huyện/thị xã/tp, tỉnh

Đã đạt danh hiệu “Khu phố văn hóa” 2 năm (2015 - 2016)

Quyết định số:/QĐ-KT ngày tháng năm 2016
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C

Mẫu số 03 b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “KHU PHỐ VĂN HÓA”

Khu phố, Phường/thị trấn, Huyện/thị xã/Tp, tỉnh

Đã đạt danh hiệu “Khu phố văn hóa” 3 năm (2017-2019)

Quyết định số:/QĐ-KT ngày..... tháng năm 2019
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C



H. Mẫu Giấy công nhận danh hiệu “Khu nhà trọ văn hóa” theo mẫu

1. Kích thước:

Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.

Họa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí họa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Tặng danh hiệu...(4).

- Dòng 5: Danh hiệu “Khu nhà trọ văn hóa (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định:

+ Dòng chữ: “Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện” đối với mẫu Giấy công nhận Khu nhà trọ văn hóa” 03 năm (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9), (10): Chữ thường, màu đen.

- (11): Chữ in, màu đen.
- (12): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 04 :

(Quốc huy)	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)	
CÔNG NHẬN DANH HIỆU “KHU NHÀ TRỢ VĂN HÓA”	
Ông Nguyễn Văn A, Chủ Khu nhà trọ Khu phố/ấp, Xã/phường/thị trấn, Huyện/thị/Tp....., tỉnh Đã đạt danh hiệu “Khu nhà trọ văn hóa” 3 năm (2015-2017)	
Quyết định số:/QĐ-KT, ngày tháng năm 2017
Vào Sổ số:/QĐ-KT	CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn C	



III. Mẫu Giấy công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" theo mẫu số 5a và 5b:

1. Kích thước:

Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.

Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. **Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. **Hình thức:** Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (4).

- Dòng 5: "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định: Dòng chữ: "Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện" (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.
- (11): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

www.LuatVietnam.vn



Mẫu số 5 a:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ)

CÔNG NHẬN
“XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

Xã, Huyện/thị xã, tỉnh

Đã đạt “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” 2 năm (2015 - 2016)

Quyết định số:/QĐ-KT ngày ... tháng năm 2016

Vào Sổ số:/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu số 5 b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ)

CÔNG NHẬN
“XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

Xã, Huyện/thị xã, tỉnh

Đã đạt “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” 5 năm (2017-2021)

Quyết định số:/QĐ-KT ngày tháng năm 2021

Vào Sổ số:/QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

IV. Mẫu Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” theo mẫu số 6a, 6b

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Công nhận ... (4).

- Dòng 5: “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” hoặc “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số số vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy;

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định:

+ Dòng chữ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” đối với mẫu Giấy công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).

+ Dòng chữ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện” đối với mẫu Giấy công nhận “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 6a:



(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)

CÔNG NHẬN

“PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

Phường, Thị xã/Thành phố, tỉnh

Đã đạt “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm (2015-2016)

Quyết định số: .../QĐ-KT ngày, tháng năm 2016

Vào Sổ số: .../QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C

Mẫu số 6b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CÔNG NHẬN

“THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

Thị trấn, Huyện, tỉnh

Đã đạt “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” 05 năm (2015-2019)

Quyết định số: .../QĐ-KT ngày tháng năm 2019

Vào Sổ số: .../QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn A

V. Mẫu Giấy chứng nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” theo mẫu số 7a, 7b, 7c, 8a, 8b

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm
- **Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy(1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (4).
- Dòng 5: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).
- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:
 - + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
 - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
- Dòng 9:
 - + Bên trái: Số sổ vàng (9).
 - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu



Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

(12): In hình Quốc huy;

(2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**” (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: “**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**” (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định: Dòng chữ: “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh** (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

Mẫu số 7a

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Tên cơ quan).....
Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
5 năm (2015 - 2019)

Quyết định số:/QĐ-KT , ngày tháng năm 2019
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C

Mẫu số 7b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

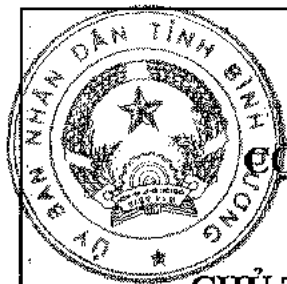
CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Tên đơn vị).....
Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
5 năm (2015 - 2019)

Quyết định số: /QĐ-KT , ngày tháng năm 2019
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C

Mẫu số 7c:



(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Tên doanh nghiệp)

Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
5 năm (2015 - 2019)

Quyết định số:/QĐ-KT , ngày tháng năm 2019
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C

Mẫu số 8a:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN. THỊ XÃ, TP)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Tên cơ quan).....

Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
2 năm (2015 - 2016)

Quyết định số:/QĐ-KT , ngày tháng năm 2016
Vào Sổ số:/QĐ-KT **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn C

Mẫu số 8b:

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN, THỊ XÃ, TP)

CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

(Tên cơ quan)

Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
2 năm (2015 - 2016)

Quyết định số: .../QĐ-KT , ngày tháng năm 2016

Vào Sổ số: .../QĐ-KT

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn C